

30. PHẨM TU-ĐÀ

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Ma-kiệt, trong núi Ba-sa, cùng năm trăm đại chúng Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Thế Tôn sáng sớm từ tịnh thất thức dậy, ra ngoài kinh hành. Khi ấy, Sa-di Tu-đà đi kinh hành sau lưng đức Thế Tôn. Thế Tôn quay lại bảo Sa-di rằng:

– Nay Ta muốn hỏi ông về nghĩa. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ.

Sa-di Tu-đà đáp:

– Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Thế Tôn bảo:

– Có sắc thường và sắc vô thường, đó là một nghĩa hay nhiều nghĩa?

Sa-di Tu-đà bạch Phật:

– Sắc thường và sắc vô thường, nghĩa này nhiều, chẳng phải một nghĩa. Vì sao thế? Sắc thường là bên trong, sắc vô thường là bên ngoài. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một.

Thế Tôn bảo:

– Lành thay, lành thay, Tu-đà! Như lời ông nói. Khéo nói nghĩa này: “Sắc thường và sắc vô thường có nhiều nghĩa chẳng phải một.” Thế nào Tu-đà? Nghĩa hữu lậu, nghĩa vô lậu là một hay nhiều nghĩa?

Sa-di Tu-đà đáp:

– Nghĩa hữu lậu, nghĩa vô lậu là nhiều, chẳng phải là một nghĩa. Vì sao thế? Nghĩa hữu lậu là kiết sử sanh tử. Nghĩa vô lậu là pháp Niết-bàn. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo:

– Lành thay, lành thay, Tu-đà! Như lời ông nói. Hữu lậu thì sanh tử, vô lậu thì Niết-bàn.

Thế Tôn lại bảo:

– Pháp tụ, pháp tán là một nghĩa hay nhiều nghĩa?

Sa-di Tu-đà bạch Phật:

– Pháp tụ của sắc và pháp tán của sắc, nghĩa này nhiều, chẳng phải một nghĩa. Vì sao thế? Pháp tụ của sắc là thân tứ đại, pháp tán của sắc là khổ tận đế. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo:

– Lành thay, lành thay, Tu-đà! Như lời ông nói: “Pháp tụ của sắc, pháp tán của sắc có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa.” Thế nào Tu-đà? Nghĩa thọ và nghĩa ấm là một hay nhiều nghĩa?

Sa-di Tu-đà bạch Phật:

– Thọ và ấm có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa. Vì sao thế? Thọ thì không hình dáng, chẳng thể thấy; ấm thì có sắc, có thể thấy. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo:

– Lành thay, lành thay, Tu-đà! Như lời ông nói: “Nghĩa thọ và nghĩa ấm, việc này có nhiều, chẳng phải một nghĩa.”

Thế Tôn bảo:

– Chữ có, chữ không có nhiều hay là một nghĩa?

Sa-di bạch Phật:

– Chữ có, chữ không có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa. Vì sao thế? Chữ có là sanh tử kết, chữ không là Niết-bàn. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một.

Thế Tôn bảo:

– Lành thay, lành thay, Tu-đà! Như lời ông nói: “Chữ có là pháp sanh tử, chữ không là pháp Niết-bàn.”

Thế Tôn bảo:

– Thế nào Tu-đà? Vì sao mà gọi chữ có là sanh tử, chữ không là Niết-bàn?

Sa-di bạch Phật:

– Chữ có là có sanh, có tử, có chung, có thủy. Chữ không là không sanh, không tử, không chung, không thủy.

Thế Tôn bảo:

– Lành thay, lành thay, Tu-đà! Như lời ông nói: “Chữ có là pháp sanh tử, chữ không là pháp Niết-bàn.”

Bấy giờ, Thế Tôn nói với Sa-di:

– Khéo nói lời này! Nay Ta cho ông làm Đại Tỳ-kheo.

Thế Tôn trở về giảng đường Phổ Tập, bảo các Tỳ-kheo:

– Nước Ma-kiệt chóng được lợi lành, khiến Sa-di Tu-đà đi đến cảnh giới này. Nếu có người đem y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh mà cúng dường thì cũng được lợi lành, cha mẹ ông ta cũng được lợi lành vì đã sanh được Tỳ-kheo Tu-đà này. Nếu Tỳ-kheo Tu-đà sanh trong nhà nào, nhà ấy liền được may mắn lớn. Nay Ta báo cho các Tỳ-kheo, hãy học như Tỳ-kheo Tu-đà. Vì sao thế? Tỳ-kheo Tu-đà hết sức thông minh, thuyết pháp không trệ ngại,

cũng không khiếm nhược. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy học như Tỳ-kheo Tu-đà. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở thành La-duyệt, tại Vườn Trúc Ca-lan-đà cùng năm trăm đại chúng Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp có vô số chúng vây quanh thì có một Trưởng lão Tỳ-kheo đuổi chân về phía Thế Tôn mà ngủ. Khi ấy, Sa-di Tu-ma-na vừa lên tám tuổi, cách Thế Tôn chẳng xa, ngồi kiết-già, buộc niệm ở trước.

Thế Tôn xa trông thấy Trưởng lão Tỳ-kheo đuổi chân ngủ, lại thấy Sa-di ngồi ngay ngắn tư duy. Thế Tôn thấy rồi liền nói kệ:

Được gọi là Trưởng lão,	Chưa chắc cạo tóc râu,
Tuy tuổi tác lại lớn,	Chẳng thoát khỏi hạnh ngu.
Nếu có thấy pháp thật,	Vô hại đối quần manh,
Bỏ các hạnh uế ác,	Đây gọi là Trưởng lão.
Nay ta gọi Trưởng lão,	Chưa hẳn xuất gia trước,
Tu gốc nghiệp lành này,	Phân biệt ở chánh hạnh.
Nếu có người tuổi nhỏ,	Các căn không thiếu sót,
Đây gọi là Trưởng lão,	Phân biệt Chánh pháp hành.

Bấy giờ, Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

– Các thầy có thấy trưởng lão này đuổi chân mà ngủ chẳng?

Các Tỳ-kheo thưa:

– Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Chúng con đều thấy.

Thế Tôn dạy:

– Trưởng lão Tỳ-kheo này trong năm trăm đời hằng làm thân rồng. Nay nếu mạng chung sẽ sanh trong loài rồng. Vì sao thế? Vì không có tâm cung kính đối với Phật, Pháp, Tăng. Nếu có chúng sanh không có tâm cung kính đối với Phật, Pháp, Tăng, lúc thân hoại mạng chung đều sẽ sanh trong loài rồng. Các thầy có thấy Sa-di Tu-ma-na mới tám tuổi, cách Ta chẳng xa, ngồi ngay ngắn tư duy chẳng?

Các Tỳ-kheo thưa:

– Đúng vậy, bạch Thế Tôn!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Sa-di này sau bảy ngày sẽ được bốn thần túc, và được pháp tứ đế, tự tại ở Tứ thiên, khéo tu tứ ý đoạn. Vì sao thế? Sa-di Tu-ma-na có tâm cung kính đối với Phật, Pháp, Tăng. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy siêng năng cung kính Phật, Pháp, Tăng thêm. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn cùng đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người. Khi ấy, trưởng giả Cấp Cô Độc nhiều tiền lắm của, vàng bạc, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, voi, ngựa, trâu, dê, nô tỳ, đầy tớ chẳng thể tính kể.

Trong thành Mãn Phú có trưởng giả tên Mãn Tài cũng nhiều tiền lắm của, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, voi, ngựa, trâu, dê, nô tỳ, tôi tớ chẳng thể kể lường. Ông lại là bạn cũ từ thời tuổi trẻ của trưởng giả Cấp Cô Độc, hai người rất thương mến nhau, chưa hề quên. Trưởng giả Cấp Cô Độc hằng có mấy ngàn vạn trân bảo, tài sản mua bán trong thành Mãn Phú kia để trưởng giả Mãn Tài coi sóc gìn giữ. Và trưởng giả Mãn Tài cũng có mấy ngàn vạn trân bảo tài sản mua bán ở thành Xá-vệ nhờ trưởng giả Cấp Cô Độc coi sóc gìn giữ.

Trưởng giả Cấp Cô Độc có cô con gái tên Tu-ma-đề, nhan mạo đoan chánh như màu hoa đào, thể gian hiếm có. Bấy giờ, trưởng giả Mãn Tài có chút việc đến thành Xá-vệ, tới nhà trưởng giả Cấp Cô Độc, đến rồi ngồi tại tòa. Cô Tu-ma-đề từ trong phòng riêng bước ra lễ bái cha mẹ trước, sau lễ bái trưởng giả Mãn Tài rồi trở về phòng.

Trưởng giả Mãn Tài thấy cô Tu-ma-đề nhan mạo đoan chánh như màu hoa đào, thể gian hiếm có, liền hỏi trưởng giả Cấp Cô Độc:

– Đây là con gái nhà ai?

Cấp Cô Độc đáp:

– Vừa rồi là con gái tôi.

Trưởng giả Mãn tài nói:

– Tôi có con trai chưa cưới vợ. Có thể làm thông gia được chăng?

Trưởng giả Cấp Cô Độc bảo:

– Việc này không nên!

Trưởng giả Mãn tài nói:

– Vì những gì mà việc đó không nên? Vì dòng họ hay vì tài sản?

Trưởng giả Cấp Cô Độc đáp:

– Dòng họ và tài sản đều tương xứng. Nhưng việc thờ thần, cúng tế thì khác với tôi. Con gái tôi thờ Phật, đệ tử Thích-ca. Còn bên ông thờ ngoại đạo dị học. Vì thế, nên không theo ý ông được.

Trưởng giả Mãn Tài nói:

– Mỗi bên chúng ta sẽ thờ phượng, cúng tế riêng. Cô gái này sẽ phụng sự riêng, tự mình cúng dường.

Trưởng giả Cấp Cô Độc nói:

– Con gái tôi nếu làm dâu nhà ông thì tài bảo bỏ ra không thể tính kể. Và trưởng giả cũng sẽ bỏ ra tài bảo không thể tính kể.

Trưởng giả Mãn Tài nói:

– Nay ông đòi bao nhiêu tài bảo?

Trưởng giả Cấp Cô Độc nói:

– Nay tôi cần sáu vạn lượng vàng.

Trưởng giả Mãn Tài liền đưa sáu vạn lượng vàng. Trưởng giả Cấp Cô Độc lại nghĩ: “Ta dùng phương tiện từ khước trước mà vẫn chẳng khiến ông ta dùng được.” Ông bảo trưởng giả kia rằng:

– Nếu tôi gả con gái, cần phải đến hỏi Phật. Nếu Thế Tôn có dạy bảo gì sẽ vâng làm.

Bấy giờ, trưởng giả Cấp Cô Độc xếp đặt sự việc như một chuyến đi nhỏ, ra khỏi cửa đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Thế Tôn:

– Con gái con là Tu-ma-đề được trưởng giả Mãn Tài trong thành Mãn Phú cầu hôn. Con nên gả hay không nên gả?

Thế Tôn bảo:

– Nếu gả Tu-ma-đề sang nước đó, sẽ có nhiều lợi ích, độ thoát nhân dân không thể đo lường.

Trưởng giả Cấp Cô Độc lại nghĩ: “Thế Tôn dùng trí phương tiện bảo ta nên gả qua nước kia.” Trưởng giả cúi lạy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi.

Ông trở về nhà bày biện các món ăn ngon ngọt cho trưởng giả Mãn Tài. Trưởng giả Mãn Tài nói:

– Tôi dùng thức ăn này làm gì? Ông có gả con gái cho con tôi không?

Cấp Cô Độc nói:

– Ý tôi muốn thế! Ông có thể đem nó theo! Mười lăm ngày sau ông đưa con trai đến đây!

Ông nói xong liền lui đi.

Trưởng giả Mãn Tài sắm đủ món cần, cưỡi xe vũ bảo, từ trong tám mươi do-diên đi đến. Trưởng giả Cấp Cô Độc lại sửa soạn cho con gái mình tắm rửa, xông hương. Rồi ông cưỡi xe vũ bảo đưa con gái đến đón con trai trưởng giả Mãn Tài. Giữa đường gặp nhau, trưởng giả Mãn Tài được cô gái, liền đem về thành Mãn Phú.

Nhân dân nơi này có ra điều lệ: “Nếu trong thành có người đem con gái gả cho người nước khác sẽ bị trọng phạt. Nếu người lại đi nước khác cưới vợ đem về nước cũng bị trọng phạt.” Bấy giờ, nước ấy có sáu ngàn Phạm chí. Dân trong

nước đều tuân theo điều lệ. Có luật rằng: “Nếu ai phạm điều lệ, sẽ đãi cơm cho sáu ngàn Phạm chí.”

Trưởng giả Mãn Tài tự biết mình vi phạm điều lệ, liền dọn ăn cho sáu ngàn Phạm chí. Thức ăn của Phạm chí là thịt heo và canh thịt heo, thêm rượu ngon. Và Phạm chí mặc y phục, hoặc mặc dạ trắng, hoặc đắp y lông thú. Nhưng cách của Phạm chí lúc vào nước, lấy y vắt lệch lên vai phải, để lộ nửa người. Bấy giờ, Trưởng giả bạch:

– Đã đến giờ! Thức ăn uống đã đủ.

Sáu ngàn Phạm chí đều đắp lệch y áo, lộ nửa người, đi vào nhà trưởng giả. Trưởng giả thấy Phạm chí tới, ông quỳ gối lết đến trước tiếp đón, cung kính làm lễ. Phạm chí lớn nhất giơ tay lên khen lành, ôm cổ trưởng giả, đi đến tòa ngồi. Các Phạm chí khác cũng tùy theo thứ lớp mà ngồi. Bấy giờ, sáu ngàn Phạm chí ngồi xong, định ăn thì trưởng giả bảo cô Tu-ma-đề rằng:

– Con sửa soạn rồi đến làm lễ thầy của chúng ta!

Cô Tu-ma-đề đáp:

– Thôi, thôi, thưa cha! Con không thể làm lễ những người khóa thân được.

Trưởng giả nói:

– Đây không phải người khóa thân. Không có gì phải hổ thẹn. Pháp phục của họ đắp lồi ấy!

Cô Tu-ma-đề nói:

– Đây là người không biết hổ thẹn, cùng bày thân thể ra ngoài, có dùng pháp phục gì đâu? Mong trưởng giả nghe con: Thế Tôn cũng nói có hai nhân duyên mà người đời quý. Nghĩa là có hổ, có thẹn. Nếu không có hai việc này thì cha mẹ, anh em, dòng họ, thân tộc, tôn ti cao thấp không thể phân biệt. Như nay loài gà, chó, heo, dê, lừa, ngựa đều cùng loại không có tôn ti. Do có hai pháp này ở đời nên ắt biết có tôn ti sai khác. Nhưng những người này lìa hai pháp ấy, giống như cùng bày với gà, chó, heo, dê, lừa, ngựa. Thật không thể lễ bái họ được.

Chồng Tu-ma-đề bảo vợ:

– Nay cô nên đứng dậy làm lễ thầy chúng ta. Các vị này đều là trời mà tôi phụng sự.

Cô Tu-ma-đề đáp:

– Hãy dừng, công tử! Tôi không thể lễ bái những người khóa thân không biết xấu hổ. Nay tôi là người mà làm lễ lừa, chó!

Người chồng lại nói:

– Nín, nín, Quý nương! Chớ nói thế! Hãy giữ miệng, chớ lỡ lời! Đây chẳng phải lừa, cũng chẳng phải dơi gạc. Những y đắp chính là pháp phục.

Bấy giờ, cô Tu-ma-đề rơi lệ khóc vui, nhan sắc biến đổi, nói:

– Thà bà con, cha mẹ của tôi mất mạng, thân chặt làm năm. Tôi trọn không rơi vào nhà tà kiến.

Sáu ngàn Phạm chí đồng lớn tiếng nói:

– Thôi, thôi, trưởng giả! Vì sao để đứa tiện tỳ này chửi mắng như thế? Nếu thỉnh mời thì dọn bụng thức ăn uống đi!

Trưởng giả và chồng Tu-ma-đề liền bày thịt heo, canh thịt và rượu nồng mời sáu ngàn Phạm chí ăn rất đầy đủ. Các Phạm chí ăn xong, nghị luận chút đỉnh rồi đứng lên đi.

Trưởng giả Mãn Tài lên lầu cao, phiên oán sầu não, ngồi riêng suy nghĩ:

– Nay ta đem cô gái này về, thật là đồ phá nhà. Chẳng khác nào làm nhục nhà cửa mình!

Bấy giờ, có Phạm chí tên Tu-bạt đã đắc ngũ thông và đắc các thiền. Trưởng giả Mãn Tài rất quý trọng ông. Phạm chí Tu-bạt nghĩ: “Ta với trưởng giả xa cách đã lâu ngày, nay nên đến thăm.” Phạm chí liền vào thành Mãn Phú, đến nhà trưởng giả, hỏi người gác cửa:

– Trưởng giả đang ở đâu?

Người gác cửa đáp:

– Trưởng giả ở trên lầu, sầu lo hết sức, không nói nổi.

Phạm chí đi thẳng lên lầu gặp trưởng giả. Phạm chí hỏi trưởng giả:

– Sao mà sầu lo đến thế? Không lẽ bị huyện quan, trộm cướp, tai biến nước, lửa xâm phạm chăng? Lại, không lẽ trong nhà không được hòa thuận?

Trưởng giả đáp:

– Không có tai biến, huyện quan, giặc cướp. Nhưng trong nhà có việc không vừa lòng.

Phạm chí hỏi:

– Cho nghe tình trạng xem có chuyện gì?

Trưởng giả đáp:

– Hôm qua tôi cưới vợ cho con trai, lại phạm phép nước, thân tộc bị nhục. Tôi mời các thầy đến nhà, đưa vợ của con trai đến lễ bái mà nó không vâng lời.

Phạm chí Tu-bạt nói:

– Nhà cô gái ở nước nào? Cưới hỏi xa gần?

Trưởng giả nói:

– Cô này là con gái trưởng giả Cấp Cô Độc trong thành Xá-vệ.

Phạm chí Tu-bạt nghe xong, kinh ngạc lạ lùng, hai tay bịt tai nói:

– Ôi chao, trưởng giả! Rất đặc biệt, rất lạ lùng! Cô gái này còn có thể sống mà không tự sát, không gieo mình xuống lầu thì thật là may mắn. Vì sao thế?

Thầy mà cô gái này phụng sự đều là người Phạm hạnh. Hôm nay cô còn sống, rất là lạ lùng!

Trưởng giả nói:

– Tôi nghe ngài nói lại muốn phì cười. Vì sao thế? Ngài là ngoại đạo dị học, tại sao lại khen ngợi hạnh của Sa-môn dòng họ Thích? Thầy mà cô gái này thờ có oai đức gì? Có thần biến gì?

Phạm chí đáp:

– Trưởng giả! Ông muốn nghe thần đức của thầy cô gái này chăng? Nay tôi sẽ kể sơ nguồn gốc này.

Trưởng giả nói:

– Mong được nghe nói!

Phạm chí bảo:

– Ngày trước, tôi đến phía Bắc Tuyết Sơn, đi khát thực trong nhân gian, được thức ăn xong bay đến bên suối A-nậu-đạt. Trời, rồng, quỷ thần ở đó, xa thấy tôi đến đều cầm đao kiếm lại, bảo tôi:

“Ông tiên Tu-đạt! Chớ đến suối này! Chớ làm dơ bẩn suối. Nếu không theo lời ta, thì chính tính mạng ông sẽ bị cắt đứt.”

Tôi nghe nói thế, bèn lìa khỏi suối đó không xa mà ăn. Trưởng giả nên biết! Thầy mà cô gái này thờ có đệ tử nhỏ nhất là Sa-di Quân-đầu. Vị Sa-di này cũng đến phía Bắc Tuyết Sơn, khát thực trong nhân gian, bay đến suối A-nậu-đạt, tay cầm áo lấm lem máu bản của người chết trong gò mả. Khi ấy, đại thần ở suối A-nậu-đạt, trời, rồng, quỷ thần đều đứng lên, tiến đến nghinh tiếp, cung kính thăm hỏi:

“Kính chào thầy của loài người! Mời ngài đến đây ngồi!”

Sa-di Quân-đầu đến suối nước. Lại nữa, này trưởng giả, ngay giữa suối nước có cái bàn bằng vàng ròng. Bấy giờ, Sa-di đem cái y của người chết ngâm trong nước, sau mới ngồi ăn. Ăn xong rửa bát, ngồi kiết-già trên bàn vàng, chính thân chính ý, cột niệm ở trước rồi nhập Sơ thiền; từ Sơ thiền dậy, vị ấy nhập Nhị thiền; từ Nhị thiền dậy, nhập Tam thiền; từ Tam thiền dậy, nhập Tứ thiền; từ Tứ thiền dậy, nhập Không xứ; từ Không xứ dậy, nhập Thức xứ; từ Thức xứ dậy, nhập Bất dụng xứ; từ Bất dụng xứ dậy, nhập Hữu tướng vô tướng xứ; từ Hữu tướng vô tướng xứ dậy, nhập Diệt tận tam-muội; từ Diệt tận tam-muội dậy, nhập Thủy khí tam-muội; từ Thủy khí tam-muội dậy, nhập Diệm quang tam-muội, kể lại nhập Diệt tận tam-muội, kể lại nhập Hữu tướng vô tướng tam-muội; kể lại nhập Bất dụng xứ tam-muội; kể lại nhập Thức xứ tam-muội; kể lại nhập Không xứ tam-muội; kể lại nhập Tứ thiền; kể lại nhập Tam thiền; kể lại nhập Nhị thiền; kể lại nhập Sơ thiền; từ Sơ thiền dậy mà giặt y người chết. Bấy giờ, trời, rồng, quỷ thần hoặc giúp vò y, hoặc lấy nước giặt, hoặc lấy nước uống. Vị ấy giặt xong, đem lên trên không phơi.

Xong Sa-di ấy thu xếp y, bay lên không trung trở về chỗ mình. Trưởng giả nên biết, bấy giờ, tôi thấy từ xa không đến gần được. Thầy cô gái này thờ, đệ tử nhỏ nhất có thần lực này, huống nữa đệ tử lớn nhất, có ai bì kịp? Hà huống vị thầy kia là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác mà bì kịp sao? Xét nghĩa này xong, tôi mới nói: “Hết sức lạ lùng! Cô gái này có thể không tự sát, không cắt đứt tánh mạng.”

Bấy giờ, trưởng giả bảo Phạm chí:

– Chúng ta có thể thấy thầy của cô gái này chăng?

Phạm chí đáp:

– Hãy hỏi lại cô gái!

Trưởng giả bèn hỏi Tu-ma-đề:

– Nay ta muốn gặp thầy mà con thờ. Con có thể mời đến chăng?

Cô gái nghe xong mừng rỡ không kềm được, nói:

– Xin bày biện thức ăn uống. Ngày mai Như Lai sẽ đến đây với Tỳ-kheo-tăng.

Trưởng giả bảo:

– Nay con tự thỉnh, ta không biết cách.

Bấy giờ, con gái trưởng giả tắm rửa thân thể, tay bưng lò hương lên trên đầu, chấp tay hướng về phía Như Lai nói:

– Cúi mong Thế Tôn hãy khéo quán sát! Bậc “Vô kiến danh tướng!” Thế Tôn không việc gì chẳng biết, không việc gì chẳng xét! Nay con ở chỗ nguy khốn này, cúi mong Thế Tôn hãy khéo quán sát!

Rồi cô dùng kệ này tán thán:

Xem đời khắp tất cả,
Hàng quý, các vua thần,
Như quý ăn người kia,
Sau lại muốn hại mẹ,
Lại ở thành La-duyet,
Thấy như tự quy mạng,
Lại đến nước Mã-đề,
Thấy Lực sĩ Mật Tích,
Các biên không thể kể,
Nay con lại gặp nguy,
Bấy giờ hương như mây,
Biển mẫn Kỳ Hoàn xá,
Chư thiên ở không trung,
Lại thấy hương ở trước,
Mưa bao nhiêu loại hoa,
Thầy đầy rừng Kỳ Hoàn,

Chỗ mắt Phật soi xét,
Và hàng quý tử mẫu.
Lấy tay người làm tràng,
Nhưng Phật hàng phục được.
Voi dữ muốn đến hại,
Chư thiên khen: Lành thay!
Lại gặp vua rồng ác,
Mà rồng tự quy mạng.
Đều khiến lập chánh đạo,
Cúi mong Phật rủ lòng.
Giăng ở trong hư không,
Trụ ở trước Như Lai.
Hoan hỷ làm lễ Phật,
Tu-ma-đề thỉnh cầu.
Mà không thể kể lường,
Như Lai cười phóng quang.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan thấy trong tinh xá Kỳ Hoàn có mùi hương kỳ diệu này. Thấy xong đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn:

– Cúi mong Thế Tôn, đây là loại hương gì mà đầy khắp tinh xá Kỳ Hoàn?

Thế Tôn bảo:

– Hương này là sứ giả đem lời thỉnh của cô Tu-ma-đề trong thành Mãn Phú. Nay thầy gọi các Tỳ-kheo tụ tập về một chỗ, phát thẻ đưa các sắc này: “Các Tỳ-kheo là bậc A-la-hán lậu tận, được thần túc, hãy lấy thẻ (xá-la), ngày mai đến thành Mãn Phú thọ thỉnh của Tu-ma-đề.”

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Xin vâng, Thế Tôn!

Tôn giả A-nan nhận lời Phật dạy, tập hợp các Tỳ-kheo tại giảng đường Phổ Hội, nói:

– Các vị A-la-hán đắc đạo hãy lấy thẻ, ngày mai đến thọ thỉnh của Tu-ma-đề.

Ngay lúc ấy, một Thượng tọa trong chúng Tăng tên Quân-đầu Ba-hán đắc quả Tu-đà-hoàn, kiết sử chưa hết, chẳng được thần túc. Thượng tọa này nghĩ: “Nay ta là Thượng tọa cao nhất trong đại chúng, mà kiết sử chưa dứt, chưa được thần túc. Sáng mai, ta chẳng được đến thành Mãn Phú thọ thỉnh, mà vị Hạ tọa nhỏ nhất tên Sa-di Quân-đầu, người này có thần túc, có đại oai lực, được đến nơi đó thọ thỉnh, nay ta cũng sẽ đến đó thọ thỉnh.”

Bấy giờ, Thượng tọa dùng tâm thanh tịnh ở tại địa vị hữu học mà nhận thẻ. Thế Tôn dùng thiên nhãn thanh tịnh thấy Quân-đầu Ba-hán ở tại địa vị hữu học mà nhận thẻ và đắc vô học. Thế Tôn liền bảo các Tỳ-kheo:

– Trong đệ tử của Ta, người nhận thẻ bậc nhất là Tỳ-kheo Quân-đầu Ba-hán.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo có thần túc: Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp, A-na-luật, Ly-việt, Tu-bồ đề, Ưu-tỳ Ca-diếp, Ma-ha Ca-thất-na, Tôn giả La-vân, Châu-lợi-bàn-đặc, Sa-di Quân-đầu.

– Các thầy dùng thần túc đến thành kia trước!

Các Tỳ-kheo đáp:

– Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Lúc ấy, người cận sự của chúng Tăng tên Càn-trà, sáng sớm hôm sau tự vác một chảo to, bay lên không trung đến thành kia. Trưởng giả nọ cùng dân chúng lên trên lầu cao muốn xem Thế Tôn, họ xa thấy vị cận sự này vác chảo to đi đến. Trưởng giả bèn nói kệ với cô gái:

Cư sĩ mà tóc dài,
Lại vác chảo lớn nữa,

Hiện thân như gió giật,
Đây là thầy con chẳng?

Cô dùng kệ đáp:

Đây không, đệ tử Phật,
Ba đường đủ ngũ thông,

Là người hầu Như Lai,
Người này tên Càn-trà.

Cận sự Càn-trà đi vòng quanh ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Sa-di Quân-đầu hóa làm năm trăm cây hoa nhiều màu sắc, thấy đều nở tươi, hoa sen ưu-bát màu rất đẹp. Hoa như thế không thể đem hết đến thành kia. Trưởng giả thấy Sa-di, lại dùng kệ hỏi:

Hoa này bao nhiêu loại,
Lại có vị thần túc,

Đều ở tại hư không,
Phải là thầy con không?

Cô dùng kệ đáp:

Tu-bạt trước có nói,
Thầy là Xá-lợi-phất,

Người Sa-di trên hồ,
Là đệ tử của ngài.

Sa-di Quân-đầu đi vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả Bàn-đặc hóa ra năm trăm con trâu lông xanh, y xanh, ngồi kiết-già trên lưng trâu, đến thành ấy. Trưởng giả thấy, dùng kệ hỏi cô:

Các bầy trâu lớn này,
Ở trên ngồi một mình,

Áo lông đều màu xanh,
Đây là thầy con chăng?

Cô dùng kệ đáp:

Hay hóa ngàn Tỳ-kheo,
Tâm thần cực kỳ sáng,

Ở trong vườn Kỳ-vực,
Đây Tôn giả Bàn-đặc.

Tôn giả Bàn-đặc đi vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

La-vân lại hóa làm năm trăm khổng tước, đủ màu sắc, ngồi kiết-già ở trên, bay đến thành ấy. Trưởng giả trông thấy, dùng kệ hỏi cô:

Năm trăm khổng tước này,
Như đại tướng quân kia,

Màu sắc rất đẹp dễ,
Đây là thầy con chăng?

Cô lại dùng kệ đáp:

Như Lai thuyết cấm giới,
Đối giới, hay hộ giới,

Tất cả không trái phạm,
La-vân, con của Phật.

La-vân đi vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả Ca-thất-na hóa làm năm trăm chim cánh vàng, hết sức dũng mãnh, ngồi kiết-già ở trên, đến thành ấy. Trưởng giả xa thấy, dùng kệ hỏi cô:

Năm trăm chim cánh vàng,
Ở trên không sợ hãi,

Thật là đầy dũng mãnh,
Đây là thầy con chăng?

Cô dùng kệ đáp:

Hay hành thờ ra vào,
Sức huệ rất dũng mãnh,

Xoay chuyển tâm hành thiện,
Đây tên Ca-thất-na.

Tôn giả Ca-thất-na vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Ưu-tỳ Ca-diếp hóa ra năm trăm rồng đều có bảy đầu, ngồi kiết-già ở trên, đến thành ấy. Trưởng giả xa thấy, dùng kệ hỏi cô:

Nay rồng bảy đầu này,	Hình tướng rất đáng sợ,
Người đến không thể kể,	Đây là thầy con chăng?

Cô đáp:

Hằng có ngàn đệ tử,	Thần túc hóa Tỳ-sa,
Vị Ưu-tỳ Ca-diếp,	Có thể nói người này.

Ưu-tỳ Ca-diếp đi quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả Tu-bồ-đề hóa ra núi lưu ly rồi vào trong ngôi kiết-già, đến thành ấy. Trưởng giả xa thấy, dùng kệ hỏi cô:

Núi này thật là đẹp,	Toàn bằng màu lưu ly,
Nay ngồi ở trong hang,	Đây phải thầy con chăng?

Cô lại dùng kệ đáp:

Do quả báo bố thí,	Nay được công đức này,
Đã thành ruộng phước tốt,	Giải không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả Ca-chiên-diên lại hóa ra năm trăm ngỗng thuần màu trắng, đến thành ấy. Trưởng giả xa thấy dùng kệ hỏi cô:

Nay năm trăm ngỗng này,	Các màu đều trắng tinh,
Đầy hết trong hư không,	Đây là thầy con chăng?

Cô lại dùng kệ đáp:

Kinh Phật được tuyên thuyết,	Phân biệt câu nghĩa này,
Lại giảng nhóm kiết sử,	Đây là Ca-chiên-diên.

Tôn giả Đại Ca-chiên-diên vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Ly-việt hóa ra năm trăm cọp ngồi trên, đến thành ấy. Trưởng giả trông thấy, dùng kệ hỏi cô:

Nay năm trăm cọp này,	Lông phủ rất mượt mà,
Lại người ngồi ở trên,	Có phải thầy con không?

Cô dùng kệ đáp:

Xưa ở tại Kỳ Hoàn,	Sáu năm không di động,
Ngồi thiền tối đệ nhất,	Đây tên là Ly-việt (Ly-bà-đa).

Tôn giả Ly-việt vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả A-na-luật hóa ra năm trăm sư tử, rất là dũng mãnh, ngồi ở trên, đến thành ấy. Trưởng giả trông thấy, dùng kệ hỏi cô:

Năm trăm sư tử này,	Dũng mãnh rất đáng sợ,
Người ngồi ở trên chúng,	Phải là thầy con chăng?

Cô dùng kệ đáp:

Lúc sanh trời đất động,
Mất thanh tịnh vô cầu,

Trần bảo ra đầy đất,
A-na-luật, em Phật.

Ngài A-na-luật vòng quanh ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả Đại Ca-diếp hóa ra năm trăm con ngựa lông đuôi đều đỏ, trang điểm vàng bạc rồi ngồi trên và mưa hoa trời mà đến thành ấy. Trưởng giả xa thấy dùng kệ hỏi cô:

Ngựa vàng, lông đuôi đỏ,
Đó là Chuyển Luân Vương,

Số chúng có năm trăm,
Phải là thầy con chăng?

Cô gái dùng kệ đáp:

Hạnh Đầu-đà đệ nhất,
Như Lai chia nửa tòa,

Hàng an ủi bạn cùng,
Là Ca-diếp tôi đại.

Ngài Đại Ca-diếp vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên hóa ra năm trăm voi trắng đều có sáu ngà, bảy chỗ bằng phẳng, trang sức vàng bạc, ngồi ở trên, rồi lại phóng ánh sáng lớn đầy khắp thế giới, đến trên hư không của thành kia, xướng kỹ nhạc vô kể, mưa các thứ tạp hoa, lại treo phướn lọng trong hư không rất kỳ diệu. Trưởng giả xa thấy, dùng kệ hỏi cô:

Voi trắng có sáu ngà,
Nay nghe tiếng kỹ nhạc,

Ngồi trên như Thiên vương,
Phải Thích-ca-văn không?

Cô dùng kệ đáp:

Trên núi lớn nơi kia,
Bậc thần túc đệ nhất,
Thầy con vẫn chưa đến,
Nay Thánh sư sẽ đến,

Hàng phục rống Nan-đà,
Tên là Mục-kiền-liên.
Đây là chúng đệ tử,
Quang minh chiếu khắp nơi.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Lúc này, Thế Tôn biết đã đến giờ, đắp Tăng-già-lê, đi trên hư không cách đất bảy nhấc. Tôn giả A-nhã-câu-lân ở bên phải Như Lai, Tôn giả Xá-lợi-phất ở bên trái Như Lai. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nương oai thần của Phật ở sau Như Lai tay cầm phát trần. Một ngàn hai trăm đệ tử vây quanh trước sau. Như Lai ở ngay chính giữa và các đệ tử có thần túc: A-nhã-câu-lân hóa làm Nguyệt Thiên tử. Xá-lợi-phất hóa làm Nhật Thiên tử. Các Tỳ-kheo có thần túc khác, người thì hóa làm Thích-đề-hoàn-nhân, người hóa làm Phạm thiên. Có người hóa làm Đề-đầu-lợi-tra, Tỳ-lưu-lặc, Tỳ-lưu-bác-xoa, hoặc là Tỳ-sa-môn lãnh đạo các quỷ thần, hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc nhập Hòa quang tam-muội, hoặc nhập Thủy tinh tam-muội, hoặc có người phóng quang, có người phun khói, làm các thứ thần túc. Phạm thiên vương ở bên phải Như Lai. Thích-đề-hoàn-nhân ở bên trái Như Lai, tay cầm phát tử. Lực sĩ Kim Cang Mật Tích ở sau Như Lai, tay cầm chày kim Cang. Tỳ-sa-môn Thiên vương tay

cầm lọng bảy báu ở trong hư không phía trên Như Lai, sợ có bụi bám bám thân Như Lai. Bàn-giá-tuần tay cầm đàn lưu ly tán thán công đức Phật và các thiên thần đều ở trên hư không xướng kỹ nhạc ngàn vạn thứ. Các thứ hoa trời mưa rải trên Như Lai.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc, trưởng giả Cấp Cô Độc và nhân dân trong thành Xá-vệ đều thấy Như Lai ở trong hư không cách đất bảy nhẫn, thấy xong đều mừng rỡ không kèm được. Trưởng giả Cấp Cô Độc liền nói kệ:

Như Lai thật thần diệu,	Thương dân như con đỏ,
Hay thay! Tu-ma-đề,	Sẽ nhận pháp Như Lai.

Vua Ba-tư-nặc và trưởng giả Cấp Cô Độc rải các thứ danh hương, các thứ hoa.

Lúc này, Thế Tôn đem các chúng Tỳ-kheo vây quanh trước sau và các trời thần vô kể, như phượng hoàng ở trong hư không đi đến thành kia.

Bàn-giá-tuần dùng kệ tán Phật:

Các sanh kết dứt hẳn,	Ý niệm chẳng làm lẫn,
Vì không trần cấu ngại,	Vào đất nước cũ kia.
Tám tánh rất thanh tịnh,	Dứt tà ma ác niệm,
Công đức như biển lớn,	Nay vào đất nước kia.
Nhan sắc rất thù đặc,	Các sử trợn chẳng khởi,
Vì kia không tự xử,	Nay vào đất nước ấy.
Đề độ bốn bộ chúng,	Thoát khỏi sanh, già, chết,
Để dứt gốc các hữu,	Nay vào đất nước ấy.

Bấy giờ, trưởng giả Mãn Tài thấy Thế Tôn từ xa đến, các căn đạm bạc, thể gian hiểm có, sạch như thiên kim, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Ngài như núi Tu-di vượt cao hơn các núi, cũng như một khối vàng phóng ánh sáng lớn. Trưởng giả dùng kệ hỏi cô Tu-ma-đề:

Đây là ánh trời chẳng?	Chưa hề thấy vẻ này,
Mấy ngàn vạn ức tia,	Chưa dám nhìn chăm chú!

Bấy giờ, cô Tu-ma-đề quỳ xuống, chấp tay hướng về Như Lai, dùng kệ đáp trưởng giả:

Chẳng trời, không chẳng trời,	Mà phóng ngàn thứ sáng,
Vì tất cả chúng sanh,	Cũng lại là thầy con.
Đều cùng khen Như Lai,	Như trước đã có nói,
Nay sẽ được quả lớn,	Cần siêng cúng dường Ngài.

Trưởng giả Mãn Tài gồi phải chাম đất, lại dùng kệ khen Như Lai:

Tự quy đấng mười lực,	Viên quang thể sắc vàng,
Được trời người khen kính,	Hôm nay tự quy mạng.
Nay Ngài là Nhật vương,	Như trắng sáng giữa sao,
Đã độ người chẳng độ,	Hôm nay tự quy mạng.

Ngài như tượng Thiên đế,
Tự thoát, thoát chúng sanh,
Tôn quý trong trời người,
Hàng phục các ngoại đạo,

Như Phạm hạnh từ tâm,
Hôm nay tự quy mạng.
Vua trên các quý thần,
Hôm nay tự quy mạng.

Cô Tu-ma-đề quỳ dài, chấp tay tán thán Thế Tôn:

Tự hàng, hay hàng người,
Đã độ, độ nhân dân,
Độ cầu, khiến độ cầu,
Không ai không được độ,
Rất tự trong sạch trụ,
Mười lực thương xót đời,

Tự chính, hay chính người,
Đã giải, lại thoát người.
Tự chiếu, chiếu quần manh,
Trừ đầu, không đầu tụng.
Tâm ý không khuynh động,
Lại tự đánh lễ kính.

Ngài có tâm từ, bi, hỷ, xả, đầy đủ không, vô tướng, vô nguyện. Ở trong cõi dục, Ngài là bậc tôn trọng bậc nhất. Ngài cao nhất trong trời, thất tài đầy đủ. Các thiên nhân, tự nhiên, Phạm sanh cũng không ai bằng, cũng không thể giống hình mạo. Nay con tự quy mạng.

Bấy giờ, sáu ngàn Phạm chí thấy Thế Tôn tạo các thần biến như thế, mỗi người bảo nhau: “Chúng ta nên rời nước này đi đến nước khác. Sa-môn Cù-đàm này đã hàng phục nhân dân trong nước.” Sáu ngàn Phạm chí liền ra khỏi nước, không trở về nữa. Ví như sư tử vua loài thú ra khỏi hang núi, xem xét bốn phương, lại rống lên ba tiếng mới đi tìm mồi. Các loài thú vật đều bỏ chạy, chẳng biết gì cả, bay mất, nép phục. Nếu lại có voi có sức thần, nghe tiếng sư tử cũng bỏ chạy không thể yên ổn. Vì sao thế? Vì sư tử vua loài thú rất có oai thần. Đây cũng như thế! Sáu ngàn Phạm chí nghe tiếng tăm của Thế Tôn phải bỏ chạy không thể yên ổn. Vì sao thế? Vì Sa-môn Cù-đàm có đại oai lực vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bỏ thần túc, bình thường đi vào thành Mãn Phú. Lúc Thế Tôn vừa đạp chân lên ngưỡng cửa thì trời đất chấn động mạnh. Các bậc thần trời rải hoa cúng dường. Nhân dân thấy dung mạo Thế Tôn, các căn tịch tĩnh, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp tự trang nghiêm. Mọi người liền nói kệ:

Lưỡng Túc Tôn cực diệu,
Vô có thờ Phạm chí,

Phạm chí không dám đương,
Mất bậc Tôn trong người.

Thế Tôn đến nhà trưởng giả, tới tòa ngồi. Lúc ấy, nhân dân nước ấy hết sức hưng thịnh. Nhà trưởng giả có tám vạn bốn ngàn người kéo đến tụ tập muốn hư cả phòng nhà, để nhìn Thế Tôn và Tỳ-kheo-tăng. Bấy giờ, Thế Tôn liền nghĩ: “Nhân dân này có chỗ tổn thất. Ta nên tạo thần lực khiến nhân dân cả nước đều thấy thân Ta và Tỳ-kheo-tăng.”

Thế Tôn liền hóa phòng nhà của trưởng giả thành lưu ly, trong ngoài thấy nhau ví như xem hạt châu trong bàn tay. Bấy giờ, cô Tu-ma-đề đến trước Thế Tôn cúi lạy, buồn vui lẫn lộn, nói kệ:

Tất cả trí huệ đủ,
Lại đoạn dục ái kết,
Thà cho cha mẹ con,
Chẳng ưa đến trong đây,
Xưa tạo ác duyên nào,
Như chim vào lưới rập,

Độ hết tất cả pháp,
Nay con tự quy mạng.
Hủy hoại hai mắt con,
Tà kiến và ngũ nghịch.
Mà bị đến nơi này?
Nguyện dứt nghi kết này!

Bấy giờ, Thế Tôn dùng kệ đáp:

Nay con vui chớ lo,
Cũng chớ khởi tưởng chấp,
Con vốn không tội duyên,
Là quả báo thế nguyện,
Nay hãy nhỏ cội rễ,
Có vài ngàn chúng sanh,
Hôm nay sẽ trừ sạch,
Khiến trời và nhân dân,

Đạm bạc tự mở ý,
Nay Như Lai sẽ giảng.
Được đến tới chôn này,
Muốn độ chúng sanh này.
Chẳng đọa ba đường ác,
Trước con đáng được độ.
Khiến được trí huệ sáng,
Thấy con như xem châu.

Cô Tu-ma-đề nghe xong, mừng rỡ không kèm được.

Bấy giờ, trưởng giả đem người hầu của mình cung cấp thức ăn uống, những món ngon ngọt. Thấy Thế Tôn thọ trai xong, ông liền đem nước trong sạch đến, rồi lấy một ghế nhỏ đến ngồi trước Như Lai. Các người tùy tùng và tám vạn bốn ngàn chúng đều lần lượt ngồi, hoặc có người tự xưng tên họ mà ngồi. Thế Tôn dần dần thuyết diệu luận cho trưởng giả và tám vạn bốn ngàn nhân dân kia. Luận nghĩa là giới luận, thí luận, luận sanh thiên, dục là tướng bất tịnh, lậu là dơ xấu, xuất gia là cần yếu.

Thế Tôn thấy trưởng giả và cô Tu-ma-đề cùng tám vạn bốn ngàn nhân dân tâm ý khai mở. Các pháp khổ, tập, diệt, đạo mà chư Phật thường thuyết, Ngài đều thuyết cả cho chúng sanh ở đây. Họ mỗi người ở trên tòa sạch hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Ví như vải trắng dễ nhuộm màu, đây cũng như thế. Trưởng giả Mãn Tài, cô Tu-ma-đề và tám vạn bốn ngàn nhân dân sạch hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, không còn hồ nghi, được không sợ hãi, thấy đều quy y Tam bảo, thọ trì ngũ giới.

Bấy giờ, cô Tu-ma-đề ở trước mặt Phật nói kệ:

Như Lai tai trong suốt, Nghe con gặp khổ này,
Giáng thần đến đây xong, Mọi người được pháp nhãn.

Thế Tôn thuyết pháp xong, liền từ chỗ ngồi đứng lên trở về chỗ ở. Các Tỳ-kheo bạch Phật:

— Xưa cô Tu-ma-đề tạo nhân duyên gì mà sanh trong nhà phú quý? Lại tạo nhân duyên gì mà đọa trong nhà tà kiến này? Lại tạo công đức lành nào, nay được pháp nhãn thanh tịnh? Lại tạo công đức nào khiến tám vạn bốn ngàn người được pháp nhãn thanh tịnh?

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Quá khứ lâu xa trong Hiền kiếp này, có Phật Ca-diếp, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài ở tại nước Ba-la-nại đi du hóa cùng hai vạn đại chúng Tỳ-kheo.

Bấy giờ, có Vua tên Ai Mẫn có con gái tên Tu-ma-na. Cô này rất có tâm cung kính hướng về Phật Ca-diếp, vâng giữ cấm giới, hằng ưa bố thí và cúng dường bốn việc.

Thế nào là bốn? Bố thí, ái kính, lợi người, đồng lợi.

Cô ở chỗ Phật Ca-diếp tụng Pháp cú. Ở trên lầu cao, cô lớn tiếng tụng tập, phát nguyện rộng lớn rằng: “Con hằng có pháp tứ ái này. Và ở trước Như Lai tụng kinh Pháp cú, trong đó nếu con có chút phước nào, cầu khi sanh ra không rơi vào ba đường ác, cũng không rơi vào nhà nghèo, đời vị lai cũng sẽ được gặp bậc Tối Tôn như thế. Cho con chẳng chuyển thân nữ mà được pháp nhãn thanh tịnh.”

Nhân dân trong thành nghe Vương nữ thệ nguyện như thế đều cùng tụ tập đến chỗ Vương nữ nói:

– Hôm nay, Vương nữ rất có lòng tin, tạo các công đức, bốn việc không thiếu: Bố thí, khiêm ái, lợi người, đồng lợi, lại thệ nguyện khiến đời sau gặp bậc Thế Tôn như thế. Như Lai vì tôi thuyết pháp được pháp nhãn thanh tịnh. Hôm nay, Vương nữ đã thệ nguyện cùng nhân dân cả nước chúng tôi đồng thời được độ.

Bấy giờ, Vương nữ đáp:

– Tôi đem công đức này cùng thí cho các người. Nếu gặp Như Lai thuyết pháp sẽ đồng được độ.

Tỳ-kheo các thầy há có nghi sao? Chớ xem thế! Vua Ai Mẫn lúc ấy, nay là trưởng giả Tu-đạt. Vương nữ lúc ấy, nay là cô Tu-ma-đề. Nhân dân trong nước lúc ấy, nay là tám vạn bốn ngàn chúng. Do lời thệ nguyện, nay gặp Ta, nghe pháp được độ và nhân dân kia đều được pháp nhãn thanh tịnh. Đây là nghĩa này, nên nhớ vâng làm. Vì có sao? Bốn việc này là ruộng phước. Nếu có Tỳ-kheo gần gũi bốn việc, liền được pháp tứ đế. Hãy cầu phương tiện thành tựu pháp bốn việc này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

